TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 04 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: bà Trần Thị T – sinh năm 1961

Địa chỉ: tổ dân phố T, phường L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: ông Trần Xuân L – sinh năm 1948

Địa chỉ: tổ dân phố Thủy Sơn, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: thôn H, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Trần Thị T và ông Trần Xuân L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: bà T và ông L thống nhất quá trình chung sống vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: hai bên thống nhất không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về án phí: hai bên thống nhất bà Trần Thị T chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí trong vụ án gồm 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002081 ngày 22

tháng 3 năm 2018, bà T đã nộp đủ tiền án phí theo quy định và được trả lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu